

Quyết định giám đốc thẩm số 34/2003/HĐTP-DS ngày 23/12/2003 về vụ án "Hôn nhân và gia đình"

Cập nhật: 10-09-2011 09:01:26

QUYẾT ĐỊNH SỐ 34/2003/HĐTP-DS NGÀY 23-12-2003 VỀ VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....

Tại phiên toà ngày 23-12-2003, xét xử giám đốc thẩm vụ án hôn nhân - gia đình giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Hoàng Anh, sinh 1968

Địa chỉ: số 299 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú tại 30/14 Calmete, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Trần Văn Mười, sinh 1959

Địa chỉ: số 1830 Deerfiel Cir, Corona, CA91720-USA

Tạm trú tại 299 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Tu

Địa chỉ: Số 408 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

3. Bà Trần Thị Minh Tuyết

Địa chỉ: số 30/14 Calmete, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Võ Trần Diễm Thy

Địa chỉ: số 30/14 Calmete, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Ông Mười là người Mỹ gốc Việt, đăng ký kết hôn với bà Hoàng Anh ngày 27-08-1996 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng ông Mười, bà Anh mâu thuẫn và ly thân từ khoảng tháng 10-2001. Bà Anh xin ly hôn. Ông Mười xin đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Vợ chồng có 2 con chung:

- Trần Anh Phương, sinh ngày 29-11-1995.

- Trần Phương Phương, sinh ngày 18-10-1999.

Cả hai người đều có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng.

Về tài sản:

- Vợ chồng thống nhất xác định:

+ Có 2 xe ô tô và 2 xe máy, tự thoả thuận mỗi người 1 ô tô, 1 xe máy, hai bên không phải thanh toán chênh lệch.

+ Số hàng xe máy còn tồn của Công ty Phúc Anh do vợ chồng tạo lập là 224 xe gắn máy trị giá 919.378.000 đồng và 10.812USD.

+ Vợ chồng còn nợ tổng cộng là 151.940 USD (Nợ: Ngân hàng Á Châu 900.000.000 đồng; nợ ông Tu 61.000 USD; nợ bà Tuyết 15 lượng vàng).

Những tài sản còn có tranh chấp gồm:

Theo bà Anh:

+ Căn nhà số 299 Lý Tự Trọng, quận 1 là tài sản chung của vợ chồng tạo lập, yêu cầu chia đôi.

Theo ông Mười:

+ Căn nhà số 299 Lý Tự Trọng, quận 1 là tài sản riêng của ông mua trước hôn nhân rất lâu. Khi đó, ông là Việt kiều nên nhờ bà Anh đứng tên làm thủ tục mua căn nhà trên vào năm 1993. Khi đó bà Anh có viết 1 hợp đồng vay nợ 110.000.000 đồng, đúng bằng số tiền kê khai trong giấy nộp thuế trước bạ và thế chấp chính căn nhà số 299 Lý Tự Trọng với ông Mười. Ông Mười yêu cầu xác định căn nhà này là tài sản riêng của ông.

+ Bà Anh còn quản lý 108.000 USD là số vốn còn dư được thể hiện ở sổ sách, ông yêu cầu chia đôi.

+ Số vốn lưu động do ký quỹ khi thành lập công ty là 1.000.000.000 đồng, yêu cầu bà Anh hoàn lại cho ông.

Ngày 17-12-2001, ông Mười và bà Anh (BL số 141 - 142) mỗi người viết 1 tờ thoả thuận:

* Bà Anh đồng ý giao cho ông Mười toàn bộ số xe máy còn tồn và ông Mười phải trả khoản nợ 151.940USD. Ông Mười thanh toán lại cho bà 4.500USD.

* Ông Mười ký tờ thoả thuận đồng ý nhận số hàng tồn, có trách nhiệm trả nợ nhưng với điều kiện bà Anh phải có trách nhiệm hoàn lại cho ông tiền vốn, tiền tồn quỹ và không tranh chấp căn nhà là tài sản riêng của ông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 440/HNST ngày 02-04-2002, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Thị Hoàng Anh được ly hôn ông Trần Văn Mười

2. Về con chung:

- Bà Hoàng Anh được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung:

Trần Anh Phương, sinh ngày 29-11-1995

Trần Phương phương, sinh ngày 18-10-1999.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Hoàng Anh không yêu cầu, nên không xét.

- Ông Mười có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản:

a) Công nhận sự thoả thuận của bà Hoàng Anh và ông Mười đối với các tài sản sau:

- 4 chiếc xe:

+ Ông Mười nhận chiếc xe hơi hiệu Hon da Accord, biển số 52M-7279 và chiếc xe Dream II, biển số 50M-7622: Cả hai chiếc xe này ông Mười đang quản lý.

+ Bà Hoàng Anh nhận chiếc xe tải hiệu KLA, biển số 54M-7540 hiện ông Mười đang quản lý và chiếc xe Spacy, biển số 51 T5- 1999 hiện bà Anh đang quản lý.

- Đối với số hàng tồn + nợ phải thu và nợ phải trả:

- Ông Mười nhận toàn bộ số hàng tồn là 224 xe gắn máy các loại + 919.378.000 đồng + 10.812 USD. Đồng thời, ông có trách nhiệm trả nợ tổng cộng là 151.940 USD trong đó có cả số nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu, nợ của ông Tu và nợ của bà Tuyết, theo bảng tổng kết ngày 28-07-2001.

- Ông Mười có trách nhiệm hoàn lại cho bà Hoàng Anh 68.404.500 đồng (tương đương 4.500USD) tiền chênh lệch về tài sản.

- Bà Hoàng Anh có trách nhiệm xuất hoá đơn tất cả số lượng xe gắn máy mà Công ty TNHH Phúc Anh đã nhập, tính đến ngày 01-04-2002 cho ông Mười.

b) Đối với các tài sản không thống nhất:

- Căn nhà số 299 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Anh được nhận căn nhà này và có trách nhiệm hoàn lại cho ông Mười 1/2 giá trị nhà theo giá của thời điểm thi hành án.

- Bác yêu cầu của ông Mười về việc đòi bà Hoàng Anh số tiền 54.000 USD

c) Đối với số nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu:

Ông Mười có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu số tiền vốn: 450.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20-05-2002 với mức lãi 0,9%/tháng. Quá thời hạn đó mà chưa thanh toán thì ông Mười phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn 1,35%/tháng từ ngày 21-05 2002 cho đến khi thi hành án xong.

- Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Mười không trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu, thì bà Hoàng Anh có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ số vốn và lãi, sau đó được trừ lại vào 1/2 giá trị nhà mà ông Mười được nhận.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà thế chấp cho bà Hoàng Anh khi Ngân hàng nhận đủ tiền vốn và lãi.

d) Ông Mười có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Minh Tuyết 15 lượng vàng SJC và trả cho ông Nguyễn Văn Tu 494.032.500 đồng (tương đương 32.000UDS) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/ADKCTT-DS ngày 04-03-2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh được giải toả khi ông Mười thi hành xong phần ông phải thi hành trong quyết định của Bản án này.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Anh phải chịu: 29.289.600 đồng;

Ông Mười phải chịu: 29.289.600 đồng và 18.626.000 đồng. Cộng chung 47.915.600 đồng.

Hoàn lại cho bà Hoàng Anh 50.000 đồng án phí sơ thẩm tạm nộp theo biên lai thu số 024679 ngày 17-05-2001 của Phòng thi hành án, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15-04-2002 ông Mười kháng cáo có nội dung:

- Xin đoàn tụ, xin nuôi con.

- Xin xem lại toàn bộ phần tài sản.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 34/HNPT ngày 18-09-2002 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác kháng cáo của ông Trần Văn Mười, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 440/HNST ngày 02-04-2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Hoàng Anh được ly hôn ông Trần Văn Mười.

2. Về con chung:

Bà Võ Hoàng Anh được trực tiếp nuôi hai người con chung:

- Trần Anh Phương, sinh ngày 29-11-1995

- Trần Phương Phương, sinh ngày 18-10-1999.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Anh không yêu cầu, nên không xét.

Ông Mười có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản:

Căn nhà số 299 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ Thị Hoàng Anh được nhận căn nhà này và có trách nhiệm hoàn lại cho ông Trần Văn Mười 1/2 giá trị nhà theo giá tại thời điểm thi hành án.

Bác yêu cầu của ông Mười về việc đòi bà Anh trả số tiền 54.000 USD trong số vốn chung của hai người là 108.000 USD.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật (kể cả án phí).

5. Ông Mười phải nộp 50.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp).

Ông Mười khiếu nại:

- Về căn nhà số 299 Lý Tự Trọng là tài sản riêng của ông có trước hôn nhân. Nay Tòa án đã giao cho bà Anh là gây thiệt hại cho ông, căn nhà này là trụ sở kinh doanh mà ông đã được Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép kinh doanh.

- Về khoản tiền mặt 108.000 USD là khoản tiền tồn quỹ bà Anh đã mang đi, yêu cầu chia 1/2.

- Khoản vốn cố định khi thành lập Công ty là 1 tỷ đồng chưa được giải quyết.

- Khoản nợ 900 triệu của ngân hàng, khi bà Anh bỏ đi, ông đã một mình lo trả được hơn 500 triệu, nay lại buộc ông trả nốt 450 triệu là vô lý và bất công.

- Về bản thoả thuận ngày 17-12-2001, ông chỉ đồng ý nhận hàng và nhận nợ với điều kiện bà Anh không tranh chấp nhà và phải trả tiền vốn, quỹ mà bà Anh quản lý. Nay bà Anh quản lý toàn bộ hoá đơn thuế, không xuất hoá đơn nên ông không bán được số xe máy tồn, gây thiệt hại lớn và khoản chi phí của các cửa hàng phát sinh ông phải chịu.

Tại Quyết định số 23/KNDS ngày 29-04-2003, Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã kháng nghị phần chia tài sản của Bản án phúc thẩm nêu trên.

Tại Kết luận số 97/KL-VKSTC-V5 ngày 06-10-2003 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao; đề nghị huỷ phần chia tài sản của Bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại.

XÉT THẤY:

1. Về căn nhà số 299 Lý Tự Trọng:

Ông Trần Văn Mười khai ông đã mua căn nhà số 299 Lý Tự Trọng với giá 416 lượng vàng của ông Lim Fang bằng số tiền bán căn nhà 125 Lý Tự Trọng của ông trước đây cho bà Như Tuyết được 360 lượng vàng cùng số tiền ông được chia khi ly hôn với người vợ trước. Do vào thời điểm này Nhà nước không cho người nước ngoài mua nhà, nên có sự giới thiệu của ông Nguyễn Văn Tu, ông đã nhờ bà Hoàng Anh đứng tên hộ khi mua nhà. Lúc này ông và bà Hoàng Anh chưa kết hôn.

Lời khai của ông Mười phù hợp với lời khai của ông Lim Fang (người bán nhà) và lời khai của ông Nguyễn Văn Tu (là bạn của bà Hoàng Anh và ông Mười, đồng thời là em rể của bà Hoàng Anh). Ông Lim Fang khai: ông là chủ căn nhà số 299 Lý Tự Trọng, nhưng do ông là Việt kiều nên giấy tờ sở hữu nhà vẫn mang tên chủ cũ là bà Giang Cẩm Hương. Ông Mười là người đến xem nhà, sau khi 2 bên thoả thuận xong giá bán thì ông Mười mới dẫn bà Hoàng Anh đến đứng tên. Ông Mười là người trực tiếp giao vàng cho ông, nhưng mỗi lần đến đều có bà Hoàng Anh đi cùng. Khi ông giao căn nhà cho ông Mười, ông Mười còn thiếu 90 lượng vàng, sau khoảng 1 tháng ông Mười mới trả nốt số còn lại (Lời khai ngày 16-10-2001, BL số 204).

Ông Nguyễn Văn Tu khai: Lúc đầu ông Mười mua căn nhà gần cửa Bắc chợ Bến Thành, sau khi ông Mười quen bà Hoàng Anh, hai người đã bàn nhau bán nhà đó được khoảng gần 400 lượng vàng rồi mua căn nhà số 299 Lý Tự Trọng. Khi đó hai người đã sống chung nhưng chưa làm đám cưới. Mọi giấy tờ giao dịch đều do bà Hoàng Anh thực hiện (Lời khai ngày 19-11-2001, BL số 206). Tại phiên toà sơ thẩm ngày 29-03-2002, ông Tu xác nhận ông có giới thiệu để bà Hoàng Anh đứng tên dùm căn nhà cho ông Mười.

Trong khi đó, lời khai của bà Hoàng Anh về căn nhà 299 Lý Tự Trọng có nhiều điểm mâu thuẫn. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25-06-2001, bà Hoàng Anh khai: Căn nhà số 299 Lý Tự Trọng có trước khi kết hôn nhưng vì tình nghĩa vợ chồng chung sống nên bà chấp nhận là tài sản chung. Tại đơn tường trình Ngày 28-06-2001, bà Hoàng Anh cho rằng: ông Mười cũng muốn ly dị, chẳng qua là sợ phải chia căn nhà và tài sản. Tại Biên bản đối chất ngày 30-08-2001 và tại phiên toà sơ thẩm ngày 29-03-2002, bà Hoàng Anh khai: căn nhà số 299 Lý Tự Trọng là tài sản chung và xác nhận việc bán nhà số 125 Lý Tự Trọng rồi mới mua nhà số 299 Lý Tự Trọng nhưng số tiền không còn nguyên mà ông Mười còn phải bồi thường cho 1 cô khác. Tại phiên toà phúc thẩm ngày 18-09-2002, bà Hoàng Anh khai: căn nhà số 299 Lý Tự Trọng là do bà mua nhưng bà không nhớ giá cả bao nhiêu, bà không chứng minh được việc bà mua căn nhà bằng nguồn tiền nào. Tóm lại, tuy bà Hoàng Anh là người đứng tên chủ quyền nhà số 299 Lý Tự Trọng, nhưng bà thừa nhận căn nhà là tài sản chung, đồng thời bà không chứng minh được nguồn tiền của bà bỏ ra để mua căn nhà này.

Với các căn cứ trên, có cơ sở kết luận căn nhà số 299 Lý Tự Trọng là tài sản chung của ông Mười và bà Hoàng Anh và ông Mười có công sức đóng góp nhiều hơn. Nhưng khi phân chia khối tài sản là căn nhà trên, Toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm đã chia cho mỗi bên được hưởng 1/2 trị giá căn nhà mà không xem xét, đánh giá đúng về nguồn gốc tài sản, công sức đóng góp của mỗi bên là không thoả đáng, không đảm bảo quyền lợi về tài sản cho đương sự.

Về việc chia hiện vật: Ông Mười là người nước ngoài nên muốn được giao sở hữu nhà phải chứng minh là ông có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ông Mười chứng minh được việc ông có đủ điều kiện để sở hữu căn nhà số 299 Lý Tự Trọng thì việc quyết định giao hiện vật (là căn nhà) cho bên nào sở hữu phải dựa trên công sức đóng góp, nhu cầu sử dụng thực tế của mỗi bên.

2. Về số tiền tồn quỹ 108.539 USD.

Ông Mười đã khai và xuất trình chứng cứ là sổ ghi chép của bà Hoàng Anh thì từ khi bắt đầu kinh doanh (tháng 06-1994) vốn ban đầu là 58.000USD, đến Tháng 12-1998 sau khi đã trừ các khoản chi phí, số vốn là 184. 182USD. Đến Tháng 12-2000 số vốn còn 121.035USD. Tiếp theo đến tháng 04-2001 số vốn còn 108.539USD. Sổ ghi chép này do bà Hoàng Anh quản lý và ghi chép liên tục. Như vậy, nghĩa vụ chứng minh, giải trình về số tiền vốn tồn quỹ này hiện đang ở đâu, có còn hay không, phải thuộc về phía bà Hoàng Anh. Toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm lại cho rằng nghĩa vụ chứng minh là của ông Mười nên đã bác yêu cầu của ông Mười là không đúng.

3. Về án phí. Do phải xem xét, giải quyết lại phần tài sản trong vụ án nên cũng phải tính toán, điều chỉnh lại về án phí liên quan cho phù hợp.

Bởi các lẽ trên và căn cứ vào khoản 4 Điều 77 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy mục 3 về phần tài sản và án phí liên quan đến phần tài sản này trong quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 34/HNPT ngày 18-09-2002 của Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đối với vụ án hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn là bà Võ Thị Hoàng Anh với bị đơn là ông Trần Văn Mười.

Giao hồ sơ vụ án cho Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

Lý do huỷ một phần Bản án phúc thẩm:

Khi chia tài sản, Toà án không xem xét, đánh giá đúng nguồn gốc tài sản, công sức đóng góp của mỗi bên là không bảo đảm quyền lợi của đương sự.

Về số tiền tồn quỹ, Toà án bác yêu cầu của bị đơn vì cho rằng nghĩa vụ chứng minh thuộc về bị đơn là không đúng.